

Long Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục; Công văn 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND, ngày 5/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 2585/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Công văn số 165/PGD&ĐT-GDPT ngày 5/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Long Biên về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp trung học cơ sở (THCS);

Thực hiện Thông báo kết luận số 716-TB/QU ngày 16.8.2022 của Thường trực Quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch chuyên môn năm học 2022 – 2023 của trường THCS Long Biên, tổ NN-NK xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2022 – 2023 của tổ cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Kế hoạch thể hiện tổng thể các nhiệm vụ, công việc của tổ chuyên môn trong nhà trường năm học 2022-2023; là căn cứ để điều hành công việc trong nhà trường; để nhà trường thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của năm học.

Tạo sự chuyển biến mới trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, nội dung kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra của năm học.

Các nội dung công việc rõ ràng; rõ người chủ trì và các bộ phận phối hợp và rõ thời gian thực hiện.

II. Yêu cầu

Triển khai thực hiện có hiệu quả của các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục, của trường, của tổ chuyên môn năm học 2022-2023; thống nhất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học từng nội dung ở từng thời gian đảm bảo tính đồng bộ.

Bám sát Chỉ thị, thông tư, qui chế, quyết định, hướng dẫn của ngành và thành phố, Xây dựng kế hoạch với nội dung thiết thực hệ thống, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu có tính đột phá trong năm học và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sát thực tế, có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện.

Xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của ngành và nhà trường để điều hành, kiểm soát tiến độ và chất lượng công việc đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2022-2023 là ***“đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống bạo lực học đường; quan tâm và phát triển phẩm chất, năng lực của HS.
2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTrGDPT) theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7; CTrGDPT hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT đối với các lớp 8,9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu chất lượng trong tình huống có diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.
3. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các trường THCS.
4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng; chú trọng các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học.
5. Nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng lộ trình cử giáo viên đi học hàng năm đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và CTr GDPT 2018; xây dựng tính “chuyên nghiệp” của đội ngũ.
6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đáp ứng yêu cầu hội nhập và ứng phó với dịch bệnh...; khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử của các nhà trường và các trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trường thực hiện Mô hình trường học điện tử, trường học thông minh;

7. Chấp hành các qui định về quản lý dạy thêm, học thêm; triển khai thu chi tài chính theo các văn bản hướng dẫn đảm bảo đúng qui định; chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động của nhà trường.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì trường chuẩn quốc gia, trường học điện tử.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. Khung thời gian giảng dạy:

Khung thời gian 35 tuần (HK I: 18 tuần, HK II: 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày **05/9/2022**; kết thúc HK I ngày **13/01/2023**;

Bắt đầu HK II ngày **16/01/2023**; kết thúc HK II ngày **19/5/2023**, kết thúc năm học **25/5/2023**).

II. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục

*** Đối với lớp 6,7**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Chương trình GDPT năm 2018 xây dựng theo hướng mở, trong đó qui định tổng số tiết/năm học, trong đó gồm có các nội dung giáo dục bắt buộc và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương; căn cứ nguồn nhân sự và CSVC hiện có của từng trường, Hiệu trưởng quyết định triển khai các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc trong học kì/năm học cho phù hợp với thực tiễn (không nhất thiết dạy đều các môn/tuần); vận dụng linh hoạt theo các phụ lục tại Công văn 5512 đảm bảo khả thi phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

- Việc kiểm tra, đánh giá: số lần kiểm tra thực hiện theo qui định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần chỉ đạo tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy (của giáo viên) vận dụng linh hoạt theo các phụ lục tại Công văn 5512 đảm bảo khả thi phù hợp với thực tiễn.

- Môn Nghệ thuật (70 tiết/năm học): bao gồm 2 nội dung (Âm nhạc và Mỹ

thuật). Kiểm tra, đánh giá TX: mỗi nội dung chọn 1 kết quả đánh giá TX trong từng HK, đa dạng hóa hình thức đánh giá TX; bài đánh giá định kì gồm 2 nội dung Âm nhạc và Mỹ thuật tính đến thời điểm kiểm tra đánh giá. Việc nhập điểm phần mềm, tổng hợp bài thi của môn Nghệ thuật đã được phân công. (có file đính kèm).

*** Đối với lớp 8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS từ năm học 2017-2018.

- Kế hoạch dạy học học thêm: Đối với môn Tiếng Anh, khối 6,7,8 có 2 tiết/tuần, khối 9 có 2 tiết/tuần/

- Nhóm Thử Dục phối kết hợp với BGH tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

*** Tổ chức dạy học ngoại ngữ**

(+) *Đối với tiếng Anh*

- Đối với lớp 6,7: Triển khai Chương trình GDPT 2018 môn Ngoại ngữ

- Đối với lớp 8,9: Tiếp tục triển khai chương trình môn Tiếng Anh theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020-2025.

- Triển khai dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và môn Khoa học tự nhiên tại các lớp 6A1, 6A2, 7A1,7A2,7A3.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng GV Tiếng Anh theo chuẩn IELST.

(+) *Đối với ngoại ngữ 2:*

Nhà trường triển khai dạy Ngoại ngữ 2 tiếng Nhật đối với 3 lớp khối 6

(6A1,2,3); Ngoại ngữ 2 tiếng Hàn với 5 lớp khối 6 (6A4,5,6,7,8) và 6 lớp khối 7(7A1,2,3,4,5,6);

Thời lượng: 2 tiết/tuần

Cụ thể: 1 tiết học ngôn ngữ với giáo viên người Hàn Quốc, Nhật; 1 tiết học ngôn ngữ với giáo viên Việt Nam.

- *Dạy học tự chọn:* dạy học theo chủ đề.

- *Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày:* Do trường chưa có điều kiện CSVN xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày với khối 6,7: việc phụ đạo, bồi dưỡng học sinh phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng theo thực tế.

2. Hoạt động tập thể, ngoại khóa:

- Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới cho phù hợp với tình hình thực tế, quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp HS làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường; phát động tuần lễ "hưởng ứng học tập suốt đời" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống 1 tiết/ tuần, tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.
- Thực hiện giáo dục Quốc phòng an ninh theo các văn bản hướng dẫn.
- Tổ chức cho học sinh tham quan học tập tại địa điểm các di tích lịch sử trọng điểm trên địa bàn Quận theo Kế hoạch của UBND Quận và các di tích lịch sử trên địa bàn phường.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phổ biến giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội...; Triển khai tích hợp nội dung giáo dục vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Giáo dục học sinh giữ gìn bảo vệ khung cảnh sư phạm nhà trường, các tuyến phố, khu dân cư, đô thị và thành phố và thực hiện tốt chủ đề của Quận “Hành động vì một Long Biên Xanh- Sạch- Đẹp- Văn minh”, xây dựng “trường học hạnh phúc”.

- Đổi mới công tác giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống lịch sử, văn hóa Thủ đô với kế hoạch để HS được sinh hoạt tại phòng Truyền thống giới thiệu về lịch sử nhà trường, của địa phương; tổ chức cho HS lớp 6 tham quan đình Lệ Mật và Tĩnh Quang theo KH số 340 ngày 25/ 9 /2020 của UBND quận Long Biên.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho HS khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, ban hành bộ qui tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện, an toàn.

- Thực hiện giáo dục Quốc phòng an ninh theo các văn bản hướng dẫn.

D. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU:

I. CÔNG TÁC DUY TRÌ SĨ SỐ, PCGD

1. Chỉ tiêu phân đầu

- Chỉ tiêu phân đầu giữ vững số lượng từ đầu năm đến hết năm học, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng
- 100% trẻ trong độ tuổi được huy động đến trường, không có học sinh bỏ học.
- Giữ vững chỉ tiêu: đạt PCGD THCS mức độ 3

2. Biện pháp

- + Theo dõi quản lý chặt chẽ sĩ số hàng ngày, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.
- + Nâng cao chất lượng nhằm hạn chế số học sinh lưu ban, quan tâm chất lượng đại trà, chú trọng đầu thấp.
- + Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực.

II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT

1. Chỉ tiêu phân đấu

* Về hạnh kiểm:

- Về hạnh kiểm HS:

Tốt	Khá	TB	Yếu
1155 (98%)	20 (2%)	0 (0%)	0 %

+ 100% đội viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện đội viên.

+ 100% học sinh kí cam kết thực hiện ATGT, đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn; Phòng chống TNXH; Phòng chống TNTT và thực hiện tốt cam kết không xảy ra bạo lực học đường.

+ 100% GV-HS thực hiện nghiêm túc hát Quốc ca.

2. Biện pháp

+ Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức, tổ chức tốt các hoạt động NGLL.

+ Tuyên truyền giáo dục về ATGT, phòng chống TNTT, các tệ nạn xã hội

+ Nâng cao vai trò của GVCN lớp, duy trì nếp giao ban giữa BGH- GVCN - TPT. Thực hiện tốt nội qui của nhà trường.

+ Các tổ chức Đoàn - Đội, Ban đại diện CMHS phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị ngoài xã hội, theo dõi giúp đỡ tạo điều kiện để học sinh thực hiện tốt cam kết.

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Thủ đô và đất nước, tổ chức tốt các HĐ kỉ niệm trong năm học.

+ Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.

+ Tích cực thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Gắn với cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố văn hoá ở địa phương, nhằm tạo môi trường tốt trong việc giáo dục đạo đức học sinh thực hiện có hiệu quả CT của UBND Quận và TP về thực hiện nếp sống VMĐT, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho HS. Cấm ăn quà vật và vứt giấy rác ở trong trường, bỏ rác đúng nơi qui định.

+ GVCN lớp phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 4/TT-BGD&ĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh .

+ Xây dựng quy chế làm việc trong nhà trường, phối hợp với công an phường, tổ dân cư để giáo dục học sinh cá biệt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Chỉ tiêu phân đấu

Tổng số: 10 giáo viên (Tiếng Anh: 05, TD: 03, MT: 01; AN: 01)

Tổng số GV trực tiếp giảng dạy: 10 giáo viên.

- Về chất lượng giảng dạy:
 - + Xếp loại Giỏi: 9/10 (90 %)
 - + Xếp loại Khá: 1/10 (10%)
 - + Xếp loại đạt yêu cầu: 0
- Về hồ sơ qui chế chuyên môn:
 - + Xếp loại Tốt: 09/10 (90%)
 - + Xếp loại Khá: 01/10 (10%)
- SKKN: 4/10 SKKN được xếp loại cấp Quận; 100% (10) CB- GV - NV viết SKKN các cấp.
- GV Tiên tiến cấp trường:

HT XSNV	HT TNV	HTNV	Không HTNV
2/10 (20%)	8 (80%)	0	0

- GVG cấp Quận: 01; GVG dự thi cấp TP: 0

b. Đối với học sinh:

Tổng số HS được xếp loại: 1175 HS. Trong đó:

* *Chỉ tiêu về phát triển phẩm chất, năng lực cho HS:*

Chương trình giáo dục nhằm hình thành và phát triển cho 100% học sinh 3 phẩm chất và 8 năng lực.

* *Chất lượng đại trà:*

- Về học lực :

Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
200/547 (36.56%)	200/547 (36.56%)	137/547 (25.04%)	10/547 (1.8%)	0
Xuất sắc	Tốt	Đạt	CĐ	
150/728 20.6%	250/728 34.34%	328/728 45.05%	10/728 1.3%	0

Phần đầu không có học sinh lưu ban.

* *HSG cấp Quận và Thành phố:*

Cấp	Văn hóa
Cấp Quận	1 HS
Cấp Thành phố	0 HS

* *Tỉ lệ Tốt nghiệp THCS: 272 (100%)*

- Điểm TB thi vào 10 môn : 7,5

2. Giải pháp thực hiện

a. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tiếp tục tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa lớp 6 mới đến lớp 9. Quản lý và thực hiện nghiêm túc chương trình, chủ đề dạy học theo chương trình giảm tải SGK do Bộ GD&ĐT, SGD&ĐT, PGD&ĐT hướng dẫn.

- Dạy đủ số môn, số tiết/môn theo quy định. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện dạy môn tự chọn theo đúng hướng dẫn của Bộ GD, Sở GD và PGD&ĐT.
- Công tác Thư viện: Tiếp tục đầu tư sách tham khảo cho GV và HS.

b. Thực hiện phương pháp đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá

*** Đổi mới phương pháp dạy học**

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học gắn với khai thác sự dụng thiết bị trên cơ sở bám sát nội dung SGK, yêu cầu của bộ môn về kiến thức và kỹ năng. BGH có biện pháp quản lý chặt chẽ việc sử dụng ĐDDH, đảm bảo thực hiện đủ các bài thí nghiệm, thực hành quy định trong chương trình SGK, tổ chức làm thêm ĐDDH. Có kế hoạch và sổ theo dõi quản lý thực hiện kế hoạch sử dụng các phòng chức năng, các thiết bị có trên lớp để dạy học một cách hợp lý và khoa học.
- Tăng cường đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn. Chú trọng tổ chức cho giáo viên NCKH sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán mỗi bộ môn.

*** Đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

- Đổi mới HDNG chính khóa: Triển khai các hoạt động rèn kỹ năng sống, thích nghi với sự biến đổi môi trường, khí hậu ; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng các cấp.
- Thực hiện đổi mới công tác giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục truyền thống, thể chất, thẩm mỹ. Tổ chức cho học sinh khối 6 tham quan học tập tại đình Lê Mật, Tỉnh Quang.

*** Đổi mới kiểm tra đánh giá**

- Thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng; thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài kiểm tra định kì;

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá để phát huy khả năng nghiên cứu, khám phá, tìm tòi của học sinh trong quá trình học tập:

+ Đối với bài kiểm tra định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính): Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra. Cụ thể Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề như sau: *Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.*

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận thức của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra và đánh giá trực tuyến. Triển khai hiệu quả việc xây dựng ngân hàng đề trên trang hanoistudy.edu và lập kế hoạch ôn tập hiệu quả. Khai thác tối đa các tính năng trên phần mềm EnetViet để trao đổi thông tin về học tập của học sinh với phụ huynh.

Lưu ý: Căn cứ mức độ cần đạt của chương trình môn học và điều kiện thực tế năng lực phát triển của học sinh, nhà trường chủ động xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo mức độ yêu cầu trong bài kiểm tra, có thể tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.

1. Các bài kiểm tra đánh giá

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (Kiểm tra, đánh giá giữa kì - hệ số 2; Kiểm tra, đánh giá cuối kì - hệ số 3)

2. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì

a. Đối với khối 6,7

- Môn Tiếng Anh: 60 phút
- Các môn GDTC, Âm nhạc, Mĩ thuật: 45 phút

b. Đối với khối 8;9

- Môn Tiếng Anh: 60 phút
- Các môn GDTC, Âm nhạc, Mĩ thuật: 45 phút

c. Thời điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì:

* Bài kiểm tra giữa kì: Học kì I: Từ tuần 8 đến tuần 10

Học kì II: Từ tuần 25 đến tuần 27

- Học kì I:

+) Tuần 8: Kiểm tra các môn MT, AN, TD.

+) Tuần 9: Kiểm tra Ngoại ngữ.

- Học kì II:

+) Tuần 25: Kiểm tra các môn MT, AN, TD.

+) Tuần 27: Kiểm tra Ngoại ngữ.

* Lưu ý : Riêng môn tiếng Anh:

Bài kiểm tra giữa kì HKI: Sau khi kết thúc bài 3

Bài kiểm tra giữa kì HKII: Sau khi kết thúc bài 9

3. Số lượng điểm kiểm tra, đánh giá

- Đối với lớp 6,7: Theo biểu 01 đính kèm.

- Đối với lớp 8,9: Theo biểu 02 đính kèm.

4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

a. Cấu trúc đề kiểm tra:

* Về kiến thức:

- Đối với môn Tiếng Anh: Hình thức kiểm tra: Giữa kì; Cuối kì đều kiểm tra 4 kĩ năng (8 điểm bài viết gồm kĩ năng nghe, đọc, viết với tỉ lệ ra đề: 80% TN + 20% TL hoặc 100% TN; và 2 điểm kĩ năng nói (có thể được đánh giá linh hoạt trong quá trình học tập của HS).

Riêng lớp 8, 9: Ra đề tiệm cận cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các

bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Các môn Năng khiếu, GVBM chủ động đánh giá năng lực học sinh theo từng đặc thù môn học.

b. Số lượng đề thi: Các đề kiểm tra đối với các môn: Tiếng Anh yêu cầu *có ít nhất 4 mã đề (phần TNKQ)* tạo sự nghiêm túc, khách quan cho HS trong quá trình KTĐG.

Lưu ý: Tùy tình hình thực tế và diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, trong quá trình học tập, các môn học được tổ chức hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT đảm bảo các nội dung kiến thức học sinh được học và các mức độ nhận thức, cấu trúc đề như sau:

- Đối với môn Tiếng Anh 100% TNKQ, số lượng câu hỏi TNKQ khoảng 40 câu; đề thi được để ở chế độ tự động trộn đề TN cho phần mềm sử dụng để kiểm tra trực tuyến đảm bảo khách quan, công bằng cho HS trong quá trình kiểm tra đánh giá. (*Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần*).

- Đối với các môn Năng khiếu, GVBM yêu cầu HS nộp sản phẩm theo videos để đánh giá năng lực học sinh.

4.2. Quy trình ra đề kiểm tra

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và lựa chọn đề chính thức để kiểm tra

- Bước 5: Tiến hành bắt thăm đề, in sao, bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

Yêu cầu: Ra đề đúng kỹ thuật, duyệt đề đúng quy trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

4.3. Đánh giá, xếp loại học sinh

- Đối với lớp 6,7: thực hiện quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

- Đối với lớp 8,9: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 5;

Đánh giá học sinh trên cơ sở mục tiêu giáo dục của cấp học; căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan, có thể đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

*** Thực hiện nghiêm túc các chủ đề, chuyên đề dạy học**

- Tổ chức “Ngày sinh hoạt chuyên môn” vào thứ bảy tuần cuối hàng tháng với các vấn đề: Phổ biến các soạn giảng Elearning, trao đổi về việc soạn giáo án theo chủ đề tích hợp liên môn, trao đổi về phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, trao đổi về dạy học phát huy năng lực học sinh, chuyên đề ôn thi vào 10.
- Triển khai chuyên đề cấp trường về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tham gia đăng tải nội dung sinh hoạt trường học kết nối.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, KH dạy học và qui chế CM, soạn giáo án mới theo hướng dẫn đổi mới.
- Thường xuyên đổi mới PP giảng dạy: Thực hiện soạn, dạy theo phân hóa đối tượng học sinh, vận dụng bản đồ tư duy vào việc giảng dạy.
- Thường xuyên sử dụng ĐDDH, các phần mềm dạy học và bảng tương tác thông minh trên mô hình trường học điện tử, không dạy chay.
- Thành lập đôi bạn cùng tiến, phân công em khá - giỏi kèm em học yếu trong cùng 1 lớp, cùng bàn.
- Nâng cao chất lượng SH tổ nhóm CM và chất lượng các chuyên đề, trọng tâm chuyên đề thay SGK Tiếng Anh.
- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng HSG tham gia CLB cấp Quận và phụ đạo HS yếu.
- Thành lập CLB môn học em yêu thích lớp 6,7 là 04 môn: Toán, Ngữ văn, Anh, KHTN, Lớp 8 là 3 môn (trừ môn Mỹ Thuật, Âm nhạc, Thể dục) để tạo nguồn tham gia CLB cấp Quận.
- Dạy bổ trợ khối 8 (03 môn: Toán, Văn, Anh), chia theo nhóm Khá - Giỏi và Trung bình - Yếu.
- Dạy bổ trợ khối 9 (03 môn: Toán, Văn, Anh), chia theo nhóm Khá - Giỏi và Trung bình - Yếu.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan chính xác công bằng và đúng chuẩn kiến thức, thực hiện bắt thăm đề kiểm tra định kỳ (có 2 đề chẵn, lẻ), coi chéo, chấm chéo với bài kiểm tra học kì, bài khảo sát chất lượng Văn - Toán 9). Thực hiện ngân hàng đề đối với 03 môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ.
- Làm và sử dụng có hiệu quả ĐDDH, sử dụng CNTT vào bài giảng.
- Tăng cường kiểm tra của BGH, tổ nhóm CM.
- Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng GV bộ môn, GVCN lớp.
- Phối hợp với BGH và tổ CM của trường THCS Gia Thụy để thực hiện CĐ, giao lưu dự giờ để nâng cao kinh nghiệm ôn tập cho HS lớp 9.

IV. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Chỉ tiêu phấn đấu:

+ Tăng cường công tác tự kiểm định chất lượng theo Thông tư 18, phân đầu duy trì mức độ 2 với 5 tiêu chuẩn, 28/28 tiêu chí đạt (chiếm 100%), 84/84 chỉ báo đạt.

2. Giải pháp thực hiện :

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện chú trọng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

+ Hoàn thiện báo cáo và hồ sơ thông tin minh chứng theo quy định

+ Phân công cụ thể trong kế hoạch cho công tác kiểm định năm 2022-2023

+ Xây dựng rõ lộ trình và yêu cầu thời gian hoàn thiện

+ Động viên các tổ chức đoàn thể cùng phối hợp để hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

V. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NCKH PHÁT TRIỂN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ

1. Chỉ tiêu phân đầu:

a. Bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho CB-GV

*** Các chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Mỗi năm cử từ 02 CB-GV học bồi dưỡng cảm tình Đảng và Đảng viên mới.

- Mỗi năm có 1 CB-GV đi học lớp bồi dưỡng Trung cấp chính trị.

- 100% gia đình nhà giáo được công nhận là gia đình văn hóa.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tạo điều kiện cho CB-GV đi học các lớp bồi dưỡng do các cấp tổ chức.

- Hàng năm thông qua các buổi họp HĐSP bồi dưỡng tư tưởng, lập trường chính trị cho CB-GV.

- Đánh giá sự tiến bộ của CB-GV qua công tác hàng ngày.

b. Bồi dưỡng công tác chuyên môn

*** Các chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên có sổ ghi chép, lưu trữ các tài liệu bồi dưỡng.

- 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về tự học, tự bồi dưỡng.

- Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về CM khi được kiểm tra.

*** Các nội dung bồi dưỡng:**

*** Bồi dưỡng thường xuyên:**

- **Nội dung BDTX:** Được quy định trong chương trình BDTX do Bộ GD&ĐT ban hành.

- **Tổng thời lượng BDTX:** Đối với mỗi giáo viên là 120 tiết/ năm học, bao gồm:

+ Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp học khoảng 30 tiết/năm học.

+ Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện

khoảng 30 tiết/năm học.

+ Nội dung bồi dưỡng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên khoảng 60 tiết/năm học

- Thời lượng BDTX của mỗi nội dung bồi dưỡng nêu ở trên có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của năm học, với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của Quận nhưng tổng thời lượng BDTX đối với mỗi giáo viên trong năm học đảm bảo 120 tiết.

- Hình thức BDTX:

+ BDTX bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn của nhà trường hoặc cụm trường, Quận.

+ BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hoá kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng những dẫn nội dung BDTX khó đối với giáo viên, đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX, tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

+ BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet)

- Biện pháp thực hiện:

+ Nhà trường, tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ của năm học,

+ Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng do Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT đề ra.

+ Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dưới nhiều hình thức, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng:

+ Tự bồi dưỡng.

+ Tham gia các phong trào thi đua do ngành giáo dục, các tổ chức đoàn thể phát động.

+ Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ, nhằm thúc đẩy có hiệu quả sự tiến bộ của giáo viên.

*** Bồi dưỡng theo nhu cầu về bằng cấp:**

- Bồi dưỡng thạc sĩ:

+ Chỉ tiêu: 01 CB-GV

+ Hình thức: Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia bồi dưỡng dưới hình thức vừa học vừa làm.

*** Bồi dưỡng theo yêu cầu của ngành:**

- Bồi dưỡng về CNTT:

+ Chỉ tiêu: 100% CB-GV đều sử dụng thành thạo CNTT cơ bản trong công tác và giảng dạy.

+ Hình thức đào tạo:

. Mở lớp tự học cho GV dưới hình thức: GV chuyên Tin của nhà trường dạy. Thời gian vào các dịp hè và các tháng trong năm học: 2 buổi /1 tháng.

- . Mời chuyên gia phần mềm về đào tạo cho CB-GV.
- . Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng CNTT do các cấp tổ chức.

- Bồi dưỡng về Tiếng Anh:

+ Chỉ tiêu:

- . 50% CB-GV nhà trường biết sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày. 30% GV Tiếng Anh có bằng IELTS 6.5 trở lên.

+ Hình thức:

- . Giao cho CB-GV tự học ở nhà dưới mọi hình thức.
- . Tạo điều kiện cho CB-GV được đi học tại các lớp do các cấp tổ chức.

VI. CÔNG TÁC KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ TĂNG CƯỜNG CSVC, TIẾP TỤC DUY TRÌ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- + 100% các tiết dạy có SDĐDDH
- + 100% tiết chuyên đề cấp trường và thi giáo viên giỏi có sử dụng CNTT hiệu quả với bảng TTTM.

2. Giải pháp thực hiện

- + Sử dụng các phòng học đạt hiệu quả cao nhất.
- + Sử dụng và bảo quản tốt các trang thiết bị dạy học hiện đại.
- + Tăng cường bảo trì máy vi tính cho phòng tin học.
- Xác lập hồ sơ quản lý các phòng học bộ môn và phân công GV theo dõi quản lý.
- Nâng cao trình độ tin học cho GV- NV nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học hiện đại.

VII. CÔNG TÁC THỰC HIỆN KỈ CƯƠNG HÀNH CHÍNH, NẾP SỐNG VĂN MINH ĐÔ THỊ, VỆ SINH ATTP, PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% GV-HS-CMHS ký cam kết thực hiện TTVMĐT, PC dịch bệnh theo mùa đặc biệt là SXH, Covid 19.
- 100% các lớp duy trì vệ sinh hàng ngày, thực hiện vứt rác đúng quy định, không để thùng rác ngoài hành lang và lớp học.

2. Giải pháp thực hiện

- + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các cấp các ngành, các bậc cha mẹ học sinh hiểu sâu sắc hơn về công tác giáo dục nói chung và về nhà trường nói riêng, thực hiện cam kết năm trật tự văn minh đô thị và VS ATTP.
- + Xây dựng nội quy giữ gìn VS, theo dõi và kiểm tra thường xuyên, VS hàng tuần định kì vào cuối tuần.

VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Chỉ tiêu phấn đấu

*Tập thể: Tổ vững mạnh

*** Các cá nhân:**

+ CSTĐ cơ sở: 2/10 CB-GV (20%).

+ GV dạy giỏi các môn: 01 GV.

2. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức tốt lễ phát động thi đua đầu năm, cá nhân đăng ký thi đua dựa trên nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện xét thi đua hàng tháng vào ngày 20 đến 28 hàng tháng: đúng quy trình, nghiêm túc, khách quan tạo sự thúc đẩy.
- Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, và đột xuất để đánh giá thi đua.
- Bám sát: quy chế thi đua khen thưởng đã xây dựng và đề án đổi mới công tác thi đua khen thưởng của Quận Long Biên.
- Bám sát QĐ của UBND thành phố Hà Nội về công tác thi đua khen thưởng, HD thi đua khen thưởng của sở GD&ĐT Hà Nội và đề án đổi mới công tác thi đua khen thưởng của UBND quận Long Biên.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua.
- Tổ chức tốt lễ phát động thi đua đầu năm, hội nghị cán bộ viên chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đúng quy trình, nghiêm túc, khách quan, công bằng tạo sự thúc đẩy.
- Bám sát chỉ tiêu thi đua của cấp học.

IX. ĐĂNG KÍ THỰC HIỆN NỘI DUNG MỚI:

Quản lý số trong việc xây dựng hệ thống hồ sơ quản lý tài sản và thiết bị dạy học trong nhà trường .

1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% GV ứng dụng cơ bản CNTT trong dạy học.
- 100% GV biết sử dụng cơ bản BTT.
- 20% GV biết kỹ năng sử dụng BTT nâng cao.
- 100% GV có tài khoản đăng nhập trên trang thông tin điều hành nội bộ.
- 80% VB điều hành được trao đổi qua môi trường mạng.

2. Giải pháp thực hiện

- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch triển khai mô hình, phân công nhiệm vụ các thành viên ban chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tới từng CB-GV-NV.
- Quy trình sử dụng, khai thác từng loại thiết bị CNTT.
- Lập hồ sơ, sổ sách theo dõi việc sử dụng, khai thác, bảo trì các thiết bị CNTT.
- Quy định quản lý và sử dụng tài sản.
- Đánh giá kết quả CB, GV, NV hàng tháng về ứng dụng CNTT trong QL, dạy và học kết hợp với đánh giá thi đua.

X. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(Biểu kế hoạch kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban giám hiệu và lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể trong nhà trường...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, căn cứ Kế hoạch này và các nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, hàng tháng tham mưu xây dựng kế hoạch gắn với xây dựng lịch công tác tuần, phân công nhiệm vụ các thành viên rõ việc, rõ trách nhiệm, kiểm tra, đôn đốc đánh giá tiến độ, chất lượng công việc được giao làm căn cứ để đánh giá xếp loại CB-GV-NV hàng tháng và năm, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm học 2022-2023/.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ CM;

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(đã kí)

Đoàn Thị Lê

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN MÔN ĐÀO TẠO	THỜI GIAN KIỂM TRA
1	Lê Hà Chi	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Tháng 3
2	Nguyễn Xuân Trường	Đại học	GĐTC	Tháng 4

KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỒ SƠ CHUYÊN MÔN

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	CÔNG VIỆC KIỂM TRA	LỰC LƯỢNG KIỂM TRA	THỜI GIAN KIỂM TRA
1	Đoàn Thị Lê	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện chương trình, KH giảng dạy. - Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, giáo án. - Kiểm tra việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. - Kiểm tra việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ. - Kiểm tra việc đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá. - Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học. 	Nhóm trưởng TTCM	Theo định kì 1 lần/tháng
2	Nguyễn Thu Hằng			
3	Nguyễn Thị Hiền			
4	Trần Thị Liên			
5	Lê Hà Chi			
6	Trần Thị Đậu			
7	Phạm Cao Thắng			
8	Nguyễn Xuân Trường			
9	Hoàng Thanh Tuấn			
10	Lưu Thị Thu Huyền			
11	Phạm Ngọc Trục			

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM HỌC 2022 - 2023

Tháng	Tuần	Phân môn /Khối	Người thực hiện	Lớp	Bài dạy	Định hướng chuyên đề	Ghi chú
9	3	GĐTC 6	Phạm Cao Thắng	6A1	Bài thể dục phát triển chung nhịp 24 đến 30	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
10	1	Anh 6	Lê Hà Chi	6A3	Unit 3: A closer look 1	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.	Chính khóa
11	2	GĐTC 8	Trần Thị Đậu	8A6	Chạy ngắn	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
	3	Anh 7	Nguyễn Thu Hằng	7A2	Unit 4: Communicati	Đổi mới phương pháp dạy học theo định	Chính khóa

					on	hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	
12	1	Nghệ thuật 7	Phạm Ngọc Trục	7A1	Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.	Chính khóa
1	1	Tiếng Anh 8	Nguyễn Thị Hiền	8A1	Unit 7: Getting started	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
2	2	GDTC 7	Nguyễn Xuân Trường	7A2	Kỹ thuật chuyên và bắt bóng bằng hai tay	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
3	3	Tiếng Anh 6	Trần Thị Liên	6A2	Unit 9: Skills 1	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
4	2	Nghệ thuật 7	Lưu Thị Thu Huyền	7A3	Học hát: Mùa hè; Nghe nhạc: Hè về	Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	Chính khóa
5	4	Tiếng Anh 9	Đoàn Thị Lê	9A7	Một số cấu trúc thường gặp trong viết câu	Ôn thi vào 10	Phụ đạo